TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 5 năm 2025
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà*:* Ông Đỗ Xuân Phú- kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2024/TLST- HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Tuyết D, sinh năm 1970 (có mặt)

-Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Đều cư trú: TDP T, thị trấn L, huyện L, Vĩnh Phúc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:Quỹ tín dụng thị trấn Lập Thạch

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc M- Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Tuyết D trình bày:

Bà kết hôn với ông Nguyễn Văn N năm 1989 được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Tổ chức xong bà về làm ăn chung sống cùng gia đình ông N được khoảng 01 năm thì ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2014 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung ông N không chịu làm ăn chỉ rượu chè không có trách nhiệm với gia đình vợ con.

Ông N đã nhiều lần đánh đập bà đã nhiều lần bà đã phải nhờ đến Công an khu và trưởng thôn đến giải quyết nhưng ông N không thay đổi. Vợ chồng sống ly thân 10 năm nay nhưng vẫn ở chung nhà. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng không được. Nay bà xác định không còn tình cảm bà xin được ly hôn ông N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Huy T, sinh năm 1990, Nguyễn Huy L, sinh năm 1994 hiện các con đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với khoản nợ của bà như ông N khai là khoản nợ riêng của bà không liên quan đến ông Nvì khi vay vợ chồng đang sống ly thân. Nay bà chỉ yêu cầu giải quyết ly hôn không yêu cầu gì đối với khoản nợ này.

Bị đơn ông Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết ông trình bày: Ông kết hôn với bà Đặng Thị Tuyết D khoảng năm 1988 có đăng ký kết hôn tại UBND xã X. Sau khi kết hôn bà D về chung sống với gia đình ông ngay tại thị trấn Lập Thạch. Quá trình vợ chồng chung sống ông không đánh đập, chửi bới gì bà D, vợ chồng vẫn sống chung nhà bình thường, tuy nhiên bà D thỉnh thoảng lại bỏ đi vài năm xong mới về, lần gần đây nhất là bà bỏ đi 03 năm đến cuối năm 2024 mới về. Những lần bà D bỏ đi là đi biệt tích luôn không liên lạc với gia đình. Ông đã nhiều lần khuyên bảo bà D không đi nữa nhưng bà D tự ý bỏ đi. Nay bà D xin ly hôn ông, ông xác định không còn tình cảm gì với bà D, tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn vì bà D còn nợ một khoản nợ khoảng 800.000.000đ là khoản nợ riêng của bà D, bà phải trả xong khoản nợ đó ông mới ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Huy T, sinh năm 1990, Nguyễn Huy L, sinh năm 1994 hiện các con đã trưởng thành không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không có nợ chung, bà D nợ của ai riêng ông không biết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đại diện theo pháp luật ông Phạm Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết ông trình bày: Ngày 10/6/2023 Quỹ tín dụng thị trấn Lập Thạch có ký hợp đồng tín dụng số 006948/HĐTD cho bà Đặng Thị Tuyết D và ông Nguyễn Văn N vay 800.000.000đ mục đích vay kinh doanh tạp hóa, về trình tự thủ tục vay đúng quy định của pháp luật. Hàng tháng bà D là người trực tiếp trả lãi và bà D đã trả được một phần gốc là 285.000.000đ, còn lại 515.000.000đ tiền gốc. Hiện nay chưa đến hạn trả nợ gốc và bà D, ông N không

vi phạm gì về việc trả nợ. Nay bà D, ông N ly hôn vẫn đồng ý thực hiện việc trả nợ theo Hợp đồng tín dụng cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho bà Đặng Thị Tuyết D và ông Nguyễn Văn N được ly hôn.

2.Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Đặng Thị Tuyết D khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với ông Nguyễn Văn N, bị đơn đang trú tại thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có lời trình bày xin xét xử vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đặng Thị Tuyết D và ông Nguyễn Văn N là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà D vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung ông N không chịu làm ăn chỉ rượu chè không có trách nhiệm với gia đình vợ con. Ông N đã nhiều lần đánh đập bà đã nhiều lần bà đã phải nhờ đến Công an khu và trưởng thôn đến giải quyết nhưng ông N không thay đổi. Nay bà xác định không còn tình cảm bà xin được ly hôn ông N. Theo ông Nvợ chồng không có mâu thuẫn gì ông không đánh đập, chửi bới gì bà D, vợ chồng

vẫn sống chung nhà bình thường, tuy nhiên bà D thỉnh thoảng lại bỏ đi vài năm xong mới về, lần gần đây nhất là bà bỏ đi 03 năm đến cuối năm 2024 mới về. Những lần bà D bỏ đi là đi biệt tích luôn không liên lạc với gia đình. Ông đã nhiều lần khuyên bảo bà D không đi nữa nhưng bà D tự ý bỏ đi. Nay bà D xin ly hôn ông, ông xác định không còn tình cảm gì với bà D, tuy nhiên ông không đồng ý ly hôn vì bà D còn nợ một khoản nợ khoảng 800.000.000đ là khoản nợ riêng của bà D, bà phải trả xong khoản nợ đó ông mới ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc bà D xin ly hôn ông Nghĩa là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Bà D, ông N không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khoản nợ của bà D như ông N khai, bà D xác nhận có nợ Quỹ tín dụng thị trấn Lập Thạch là khoản nợ riêng của bà không liên quan đến ông N. Tòa án cũng tiến hành làm việc với Quỹ tín dụng thị trấn Lập Thạch xác định bà D, ông N có vay hiện nay chưa đến hạn trả gốc. Bà D, ông N không vi phạm gì về việc trả nợ và đồng ý thực hiện việc trả nợ theo hợp đồng tín dụng, Quỹ tín dụng thị trấn Lập Thạch cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Bà D cũng chỉ yêu cầu giải quyết ly hôn không yêu cầu gì đối với khoản nợ này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà D tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1 . Xử cho bà Đặng Thị Tuyết D và ông Nguyễn Văn N được ly hôn.

2.Về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị Tuyết D tự nguyện chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ bà đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000675 ngày 24/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch, bà D nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ